

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiêm

2. Ông Nguyễn Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST - DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 Tr, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình H.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1983

Chị Quách Thị H, sinh năm 1986

Cùng Nơi ở hiện nay: Căn hộ số 815, tầng 8, Tòa nhà A3 khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn;

Vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2018, anh Trịnh Văn Th, chị Quách Thị H và Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Bim Son (nay là Chi nhánh Bắc Thanh Hóa) đã ký hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI và Giấy nhận nợ ngày 28/5/2018. Theo đó ngân hàng TMCP C cho anh Th, chị H vay số tiền 382.000.000đ; Mục đích vay: mua căn hộ chung cư, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (cố định trong thời hạn 12 tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Th, chị H đã thế chấp: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố H; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Th, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về trả nợ vay được quy định trong hợp đồng đã ký, vì vậy toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 21/5/2021. Số tiền nợ tính đến ngày 28/12/2022 là 355.161.746đ, trong đó: Nợ gốc: 297.672.095đ; Nợ lãi trong hạn là: 56.190.409đ; Nợ lãi quá hạn là: 1.299.242đ.

Theo bảng kê tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/4/2023 là: Nợ gốc: 297.672.095 đ; Nợ lãi trong hạn: 67.917.059đ, lãi quá hạn 2.326.757đ. Tổng cộng 367.915.911đ

Ngân hàng TMCP C đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Th, chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số 53015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI ký ngày 8/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP C -Chi nhánh B (nay là Chi nhánh Bắc Thanh Hóa).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng đã ký.

- Đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Trịnh Văn Th trình bày:

Ngày 28/5/2018, tôi là Trịnh Văn Thái và vợ là cô Quách Thị H đã ký với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh Bắc Thanh Hóa) hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI và Giấy nhận nợ ngày 28/5/2018. Theo đó ngân hàng TMCP C cho vợ chồng tôi vay số tiền 382.000.000đ; Mục đích vay: mua căn hộ chung cư, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (cố định trong thời hạn 12 tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng tôi đã thế chấp: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ

số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố Thanh Hóa, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng tôi đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Nay Ngân hàng TMCP C khởi kiện buộc tôi và cô Quách Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số 3015567288/2018-HĐCV/NHCT 424-HUYENTHAI ký ngày 28/5/2018. Số tiền vợ chồng tôi nợ ngân hàng tính đến ngày 28/12/2022 là 355.161.746đ, trong đó: Nợ gốc: 297.672.095đ; Nợ lãi trong hạn là: 56.190.409đ; Nợ lãi quá hạn là: 1.299.242đ.

Anh Th có đề nghị: Việc Ngân hàng TMCP C khởi kiện thì vợ anh là Quách Thị H đã biết, do chị H không đến Tòa án làm việc được nên anh tự nguyện thay chị H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ mà hai vợ chồng đã ký cho Ngân hàng TMCP C.

Hiện nay, vợ chồng anh chưa có khả năng thanh toán toàn bộ khoản nợ. Do đó đề nghị Ngân hàng TMCP C tạo điều kiện để anh Thái có thể trả dần nợ cho ngân hàng. Cụ thể:

Ngày 27/01/2023 anh Th trả số tiền: 25.000.000đ;

Ngày 27/02/2023 anh Th trả số tiền: 25.000.000đ;

Ngày 27/3/2023 anh Th trả số tiền: 25.000.000đ;

Ngày 27/4/2023 anh Th trả số tiền: 30.000.000đ;

Ngày 27/5/2023 anh Th trả số tiền: 30.000.000đ;

Ngày 27/6/2023 anh Th trả số tiền: 30.000.000đ;

Ngày 27/7/2023 anh Th trả số tiền: 35.000.000đ;

Ngày 27/8/2023 anh Th trả số tiền: 35.000.000đ;

Ngày 27/9/2023 anh Th trả số tiền: 35.000.000đ;

Ngày 27/10/2023 anh Th trả số tiền: 40.000.000đ;

Ngày 27/11/2023 anh Th thanh toán hết cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền còn lại và lãi phát sinh đến ngày thực trả.

Trường hợp anh Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết đã thống nhất thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố H; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T, tỉnh Thanh Hóa để thu hồi nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 18/01/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh Trịnh Văn Th đã thống nhất về số tiền còn nợ ngân hàng; Ngân hàng TMCP C đồng ý với việc anh Thái tự nguyện trả nợ thay trách nhiệm của chị H đối với ngân hàng và hai bên thống nhất phương án trả nợ mà anh Th đã cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Quách Thị H không có mặt tại nơi cư trú. Mặc dù anh Th cam kết đã thông báo cho chị Quách Thị H biết về việc ngân hàng khởi kiện anh, chị và tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ thay khoản vay của vợ chồng nhưng để đảm bảo quyền lợi của chị H, Tòa án nhân dân thành phố H đã thông báo ngày, giờ đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại nơi cư trú của chị H. Nhưng chị H vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng theo thời gian ghi trên thông báo và tại phiên tòa chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với Bị đơn là anh Trịnh Văn Th: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhưng Bị đơn không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với bị đơn là chị Quách Thị H đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Trịnh Văn Th và chị Quách Thị H phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/4/2023 là: Nợ gốc: 297.672.095 đ; Nợ lãi trong hạn: 67.917.059đ, lãi quá hạn 2.326.757đ. Tổng cộng 367.915.911đ.

Trường hợp anh Th, chị H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Thanh Hóa, đến hạn trả nợ theo thỏa thuận không trả được nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp

đồng đã ký nên ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Anh Trịnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Chị Quách Thị Hu đã được thông báo ngày giờ mở phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về Hợp đồng cho vay:

Theo Hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI ký ngày 28/5/2018 thể hiện Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa đã cho anh Th, chị H vay số tiền 382.049.000đ; Mục đích vay: mua căn hộ chung cư, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm (cố định trong thời hạn 12 tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Th, chị H vay số tiền 382.049.000đ theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 28/5/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Th, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về trả nợ vay được quy định trong hợp đồng đã ký, toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 21/5/2021.

Số tiền anh Th, chị H nợ ngân hàng tính đến ngày 25/4/2023 là: Nợ gốc: 297.672.095 đ; Nợ lãi trong hạn: 67.917.059đ, lãi quá hạn 2.326.757đ. Tổng cộng 367.915.911đ.

Anh Trịnh Văn Th cũng thống nhất với số tiền gốc, tiền lãi còn nợ ngân hàng và xác định phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ, cho anh được thực hiện phương án trả nợ dần cho Ngân hàng. Ngân hàng cũng đồng ý với phương án trả nợ của anh Th nhưng sau đó anh Th không thực hiện được phương án trả nợ đã đưa ra tại buổi hòa giải.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trịnh Văn Th và chị Quách Thị H thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2023) là Nợ gốc: 297.672.095 đ; Nợ lãi trong hạn: 67.917.059đ, lãi quá hạn 2.326.757đ. Tổng cộng 367.915.911đ.

(Đã xem xét bảng kê chi tiết tính lãi kèm theo)

Theo Hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI ký ngày 28/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Bim Sơn với anh Trịnh Văn Th và chị Quách Thị H.

Anh Th và chị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền gốc cho Ngân hàng TMCP C, theo mức lãi suất được thỏa thuận kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Về Hợp đồng thế chấp tài sản:

Để đảm bảo cho khoản vay trong hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI ký ngày 28/5/2018, anh Th, chị H đã thế chấp: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố H; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Th, chị H không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C. Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội trên được ký vào ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T. Các bên ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

Các bên đều thừa nhận, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp và không có tranh chấp với ai; Trình tự, thủ tục thế chấp tài sản của các bên thứ ba đúng quy định tại Điều 293; Điều 299; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thể hiện tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên trạng, không có gì thay đổi so với thời điểm ký Hợp đồng thế chấp ngày 28/5/2018.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293; Điều 318; Điều 319 và Điều 323; Khoản 1 Điều 351; Điều 401; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 6; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc anh Trịnh Văn Th và chị Quách Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2023) là Nợ gốc: 297.672.095 đ; Nợ lãi trong hạn: 67.917.059đ, lãi quá hạn 2.326.757đ. Tổng cộng 367.915.911đ. (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm ngàn, chín trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Th, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 3015567288/2018/HDDCV424-HUYENTHAI ký ngày 28/5/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Thái, chị Huyền không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 035/HĐMBCH ngày 03/5/2018 là Căn hộ số 815 Tầng 8, Tòa nhà chung cư A3, Khu chung cư thu nhập thấp phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3015567288/2018/HĐBĐ/NHCT424-HUYENTHAI, ký ngày 28/5/2018 tại Văn phòng Công chứng T

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.395.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.717.000đ, theo biên lai thu số AA/2021/0002549 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh